TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2019/HNGĐ-ST
Ngày:18-6-2019
V/v:Tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Lệ Tuyết

Ông Trần Minh Năng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Bích T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Phạm Công Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc G là nguyên đơn trình bày:*Bà với ông Phạm Công Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, lễ cưới được tổ chức vào năm 2009 và có đi đến UBND xã H, huyện D (UBND thị xã D) đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông Đ, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phạm Công Đ.

- Về con chung có 02 con tên Phạm Thị Diễm N, sinh ngày 5/11/2011 và Phạm Công Đ, sinh ngày 29/7/2015. Hiện cháu Diễm N đang sống với bà, cháu Công Đ đang sống với ông Đ. Bà thống nhất nuôi cháu Diễm N, bà không yêu

cầu cấp dưỡng. Còn cháu Công Đ bà đồng ý giao ông Đ tiếp nuôi, bà không cấp dưỡng .

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2019 bị đơn ông Phạm Công Đ trình bày: Ông với bà G tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 và có đi đến Ủy ban nhân dân xã H đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chung sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi dẫn đến cuộc sống bất đồng sinh hoạt hàng ngày. Ông và bà G sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc ông đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc G.

- Về con chung có 02 con tên Phạm Thị Diễm N, sinh ngày 5/11/2011 và Phạm Công Đ, sinh ngày 29/7/2015. Ông thống nhất giao con Diễm N cho bà G nuôi, ông không cấp dưỡng và ông đồng ý tiếp tục nuôi con Công Đ, ông không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn Phạm Công Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà G là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phạm Công Đ có nơi cư trú ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Công Đ vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Công Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh vào năm 2009, như vậy hôn nhân giữa bà G và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Bà G và ông Đ đều thừa nhận trong thời gian chung sống, giữa bà G và ông Đ có xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng ông Đ vắng mặt, đồng thời ông Đ cũng có bản tự khai đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc G. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà G và ông Đ đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà G yêu cầu ly hôn ông Đ là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy Đ tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Từ khi bà G và ông Đ ly thân đến nay thì cháu Diễm N sống với bà G, còn cháu Công Đ thì sống với ông Đ. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cháu Diễm N có nguyện vọng sống với bà G còn cháu Công Đ đang sống với ông Đ ổn định, bà G đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi và ông Đ cũng đồng ý nuôi cháu Công Đ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phạm Thị Diễm N cho bà Nguyễn Thị Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng và cháu Phạm Công Đ cho ông Phạm Công Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi 02 con: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Công Đ không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Công Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Công Đ khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc G. Cho bà Nguyễn Thị Ngọc G ly hôn ông Phạm Công Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Diễm N, sinh ngày 5/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Ngọc.

Giao cháu Phạm Công Đ, sinh ngày 29/7/2015 cho ông Phạm Công Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con .

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Công Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Công Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

5.Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc G phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019596 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà G đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc G có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Phạm Công Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Hiệp Thạnh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Trưng